

Số: 492 /TB-BVĐKT

Bình Định, ngày 18 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO

**Kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi
Gói thầu số 4: Vị thuốc cổ truyền thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế
trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022**

Kính gửi:

- Các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định;
- Các nhà thầu tham dự.

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 4: Vị thuốc cổ truyền thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định thông báo cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định và các nhà thầu tham dự về kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 4: Vị thuốc cổ truyền, cụ thể như sau:

I. TÊN NHÀ THẦU TRÚNG THẦU VÀ NỘI DUNG KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU:

1. Danh sách nhà thầu trúng thầu: Gồm 06 nhà thầu (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói ứng với số lượng thuốc trúng thầu của từng mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu); trường hợp số lượng sử dụng thực tế khác so với số lượng ghi trong hợp đồng (tăng hoặc giảm) thì giá trị thanh toán sẽ căn cứ theo số lượng sử dụng thực tế và đơn giá trúng thầu của từng mặt hàng.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý 1 năm 2022.

4. Đơn vị sử dụng thuốc trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, tiếp nhận thuốc, thanh toán và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cho nhà thầu được lựa chọn: Các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định (Bên mua).



II. CÁC NHÀ THẦU/CÁC MẶT HÀNG KHÔNG ĐƯỢC LỰA CHỌN VÀ TÓM TẮT LÝ DO KHÔNG ĐƯỢC LỰA CHỌN:

TT	Nhà thầu/ địa chỉ	Địa chỉ	Tóm tắt lý do không được lựa chọn
1.	Công ty TNHH Đông dược Đồng Hưng Đường	Số 200, Hoàng Văn Thụ, P.Nguyễn Du, TP.Nam Định	<p>- 19 mặt hàng có mã số: V.23, V.29, V.52, V.59, V.84, V.88, V.106, V.107, V.143, V.149, V.154, V.159, V.161, V.162, V.165, V.174, V.177, V.178, V.182: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do khối lượng mỗi mặt hàng có giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu (C/O) đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền trong năm 2019 tính tới thời điểm đóng thầu < 50% khối lượng theo yêu cầu tại HSMT.</p> <p>- 16 mặt hàng có mã số: V.6, V.18, V.20, V.24, V.44, V.66, V.69, V.80, V.89, V.105, V.115, V.118, V.124, V.152, V.153, V.158 xếp hạng 2 trở xuống.</p>
2.	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	26 Bis/1 KP. Trung, P. Vĩnh Phú, TX. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	<p>30 mặt hàng có mã số: V.6, V.15, V.16, V.18, V.24, V.46, V.52, V.59, V.64, V.66, V.78, V.79, V.84, V.89, V.92, V.105, V.115, V.118, V.122, V.124, V.133, V.145, V.149, V.152, V.154, V.158, V.159, V.165, V.178, V.182: Không có giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu (C/O) đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền trong năm 2019 tính tới thời điểm đóng thầu.</p>
3.	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Số 10A Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	<p>- 01 mặt hàng có mã số V.128: Không đúng nguồn gốc theo HSMT.</p> <p>- 38 mặt hàng có mã số: V.4, V.9, V.10, V.19, V.22, V.25, V.26, V.27, V.28, V.38, V.41, V.43, V.48, V.50, V.53, V.60, V.61, V.62, V.65, V.82, V.85, V.86, V.91, V.95, V.97, V.98, V.103, V.111, V.120, V.146, V.155, V.156, V.157, V.164, V.166,</p>

			<p>V.167, V.173, V.181: Không đạt điểm kỹ thuật (<i>Không chứng minh được doanh nghiệp có hợp đồng mua bán dược liệu với doanh nghiệp nuôi trồng, thu hái dược liệu</i>)</p> <p>- 02 mặt hàng có mã số V.158, V.159: Không đạt điểm kỹ thuật (<i>Không phải doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp</i>)</p> <p>- 28 mặt hàng có mã số: V.18, V.20, V.21, V.23, V.24, V.44, V.64, V.69, V.84, V.88, V.89, V.92, V.105, V.106, V.107, V.115, V.118, V.124, V.143, V.152, V.153, V.162, V.165, V.174, V.175, V.177, V.178, V.182: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do khối lượng mỗi mặt hàng có giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu (C/O) đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền trong năm 2019 tính tới thời điểm đóng thầu < 50% khối lượng theo yêu cầu tại HSMT.</p> <p>- 05 mặt hàng có mã số V.15, V.29, V.66, V.80, V.149 xếp hạng 2 trở xuống.</p> <p>- 01 mặt hàng có mã số V.16 công ty từ chối thương thảo.</p>
4.	<p>Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex</p>	<p>358 Đường Giải Phóng-Quận Thanh Xuân-Thành phố Hà Nội</p>	<p>- 20 mặt hàng có mã số: V.3, V.32, V.46, V.50, V.52, V.68, V.80, V.84, V.90, V.94, V.96, V.99, V.123, V.126, V.128, V.131, V.136, V.142, V.162, V.172: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do khối lượng mỗi mặt hàng có giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu (C/O) đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền trong năm 2019 tính tới thời điểm đóng thầu < 50% khối lượng theo yêu cầu tại HSMT.</p> <p>- 57 mặt hàng có mã số: V.1, V.4, V.6, V.7, V.8, V.10, V.14, V.16, V.19, V.22, V.25, V.26, V.27,</p>

			V.39, V.41, V.59, V.60, V.61, V.62, V.66, V.79, V.81, V.89, V.98, V.102, V.103, V.104, V.105, V.106, V.107, V.110, V.111, V.112, V.113, V.115, V.117, V.118, V.120, V.121, V.125, V.129, V.132, V.137, V.139, V.140, V.152, V.157, V.158, V.163, V.166, V.167, V.171, V.173, V.175, V.177, V.178, V.181 xếp hạng 2 trở xuống.
5.	Liên danh Công ty cổ phần dược Sơn Lâm và Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô CN6 Cụm CN Duyên Thái, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội	<p>- 07 mặt hàng có mã số: V.81, V.87, V.94, V.96, V.127, V.154, V.161: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do khối lượng mỗi mặt hàng có giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu (C/O) đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền trong năm 2019 tính tới thời điểm đóng thầu < 50% khối lượng theo yêu cầu tại HSMT.</p> <p>- 01 mặt hàng có mã số V.73: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do không có hợp đồng mua bán dược liệu với doanh nghiệp/cá nhân/hộ gia đình nuôi trồng, thu hái dược liệu.</p> <p>- 03 mặt hàng có mã số: V.3, V.90, V.128: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do không có giấy phép nhập khẩu.</p> <p>- 17 mặt hàng có mã số: V.12, V.16, V.17, V.18, V.33, V.34, V.35, V.49, V.54, V.57, V.63, V.78, V.86, V.100, V.126, V.135, V.148 có giá dự thầu cao hơn giá kế hoạch được phê duyệt.</p> <p>- 95 mặt hàng có mã số: V.1, V.2, V.4, V.5, V.8, V.9, V.10, V.13, V.23, V.24, V.25, V.26, V.28, V.29, V.30, V.31, V.39, V.43, V.46, V.47, V.48, V.50, V.51, V.53, V.58, V.59, V.61, V.62,</p>

			<p>V.64, V.66, V.67, V.69, V.75, V.76, V.77, V.79, V.80, V.82, V.83, V.85, V.89, V.91, V.92, V.93, V.95, V.97, V.98, V.101, V.103, V.105, V.107, V.108, V.111, V.114, V.115, V.118, V.119, V.120, V.122, V.123, V.124, V.125, V.129, V.131, V.132, V.134, V.140, V.142, V.143, V.144, V.145, V.146, V.147, V.149, V.150, V.152, V.153, V.155, V.156, V.157, V.158, V.160, V.163, V.164, V.165, V.166, V.169, V.170, V.173, V.175, V.177, V.178, V.181, V.183, V.184 xếp hạng 2 trở xuống.</p>
6.	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1, KCN Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội	<p>- 14 mặt hàng có mã số: V.16, V.68, V.94, V.108, V.113, V.115, V.118, V.124, V.133, V.149, V.153, V.161, V.165, V.182: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do khối lượng mỗi mặt hàng có giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu (C/O) đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền trong năm 2019 tính tới thời điểm đóng thầu < 50% khối lượng theo yêu cầu tại HSMT.</p> <p>- 01 mặt hàng có mã số V.73: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do không có hợp đồng mua bán dược liệu với doanh nghiệp/cá nhân/hộ gia đình nuôi trồng, thu hái dược liệu.</p> <p>- 01 mặt hàng có mã số V.128: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do không có giấy phép nhập khẩu.</p> <p>- 78 mặt hàng có mã số: V.1, V.2, V.4, V.8, V.9, V.10, V.12, V.13, V.14, V.19, V.20, V.22, V.25, V.26, V.27, V.28, V.30, V.38, V.39, V.41, V.44, V.45, V.46, V.47, V.48, V.50, V.52, V.53, V.61, V.62, V.66, V.72, V.77,</p>

			V.80, V.82, V.85, V.89, V.91, V.92, V.95, V.98, V.99, V.101, V.102, V.103, V.104, V.110, V.111, V.112, V.117, V.120, V.121, V.122, V.125, V.129, V.131, V.137, V.140, V.142, V.146, V.147, V.150, V.152, V.155, V.156, V.157, V.158, V.162, V.166, V.167, V.169, V.171, V.173, V.175, V.177, V.178, V.179, V.181 xếp hạng 2 trở xuống.
7.	Công ty cổ phần đông y dược Thăng Long	Số 339 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	<p>- 01 mặt hàng có mã số V.182: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do khối lượng mỗi mặt hàng có giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu (C/O) đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền trong năm 2019 tính tới thời điểm đóng thầu < 50% khối lượng theo yêu cầu tại HSMT.</p> <p>- 03 mặt hàng có mã số V.31, V.137, V.179: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do không có hợp đồng mua bán dược liệu với doanh nghiệp/cá nhân/hộ gia đình nuôi trồng, thu hái dược liệu.</p> <p>- 41 mặt hàng có mã số: V.2, V.9, V.13, V.19, V.22, V.27, V.38, V.41, V.42, V.43, V.56, V.60, V.65, V.66, V.72, V.76, V.80, V.86, V.91, V.93, V.95, V.97, V.104, V.105, V.109, V.110, V.112, V.114, V.117, V.118, V.121, V.133, V.138, V.141, V.143, V.146, V.147, V.152, V.156, V.164, V.167 xếp hạng 2 trở xuống.</p>
8.	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Số 93 Linh Lang, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội	- 45 mặt hàng có mã số V.1, V.2, V.4, V.7, V.9, V.10, V.11, V.19, V.22, V.25, V.27, V.30, V.37, V.38, V.41, V.42, V.47, V.48, V.61, V.72, V.75, V.82, V.85,

			<p>V.86, V.91, V.95, V.98, V.101, V.103, V.110, V.111, V.112, V.119, V.120, V.121, V.125, V.129, V.141, V.146, V.155, V.156, V.157, V.164, V.166, V.167 không đạt điểm kỹ thuật (<i>Không chứng minh được có hợp đồng mua bán dược liệu với doanh nghiệp nuôi trồng, thu hái dược liệu</i>)</p> <p>- 02 mặt hàng có mã số V.158, V.182: Không đáp ứng yêu cầu HSMT, lý do khối lượng mỗi mặt hàng có giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu (C/O) đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền trong năm 2019 tính tới thời điểm đóng thầu < 50% khối lượng theo yêu cầu tại HSMT.</p> <p>-04 mặt hàng có mã số: V.107, V.124, V.165, V.178 xếp hạng 2 trở xuống.</p>
--	--	--	--

III. KẾ HOẠCH KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG VỚI ĐƠN VỊ MUA THUỐC TẬP TRUNG TỈNH BÌNH ĐỊNH; HOÀN THIỆN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI CÁC CƠ SỞ Y TẾ TRONG TỈNH BÌNH ĐỊNH (BÊN MUA):

Đề nghị Đại diện hợp pháp của nhà thầu tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định; hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Bên mua theo kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai, nếu có gì vướng mắc hoặc nhận lại HSDXTC của các nhà thầu có HSDXKT không đáp ứng yêu cầu HSMT đề nghị liên hệ Đơn vị mua thuốc tập trung tỉnh Bình Định (Địa chỉ: 106 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn - Điện thoại: 02563.825439) để được xem xét, hướng dẫn.

Đề nghị các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định và các nhà thầu tham dự triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BV;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT.



Hồ Việt Mỹ

Phụ lục



DANH SÁCH NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

Gọi thầu số 4: Vị thuốc cổ truyền

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022

(Kèm theo Thông báo số 492/TB-BVĐKT ngày 18/02/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định)

TT	Tên nhà thầu trúng thầu	Địa chỉ	Giá trị trúng thầu và số lượng mặt hàng trúng thầu
1.	Công ty TNHH Đông dược Đồng Hưng Đường	Số 200, Hoàng Văn Thụ, P.Nguyễn Du, TP.Nam Định	1.420.454.700 VND. Gồm 02 mặt hàng.
2.	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	358 Đường Giải Phóng- Quận Thanh Xuân-Thành phố Hà Nội	2.452.272.900 VND. Gồm 36 mặt hàng.
3.	Liên danh Công ty cổ phần dược Sơn Lâm và Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô CN6 Cụm CN Duyên Thái, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội	4.879.415.100 VND Gồm 61 mặt hàng.
4.	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1, KCN Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội	2.428.053.000 VND Gồm 14 mặt hàng.
5.	Công ty cổ phần đông y dược Thăng Long	Số 339 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	6.377.248.500 VND Gồm 48 mặt hàng.
6.	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Số 93 Linh Lang, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội	1.335.253.500 VND Gồm 07 mặt hàng.